TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HS-PT
Ngày: 29-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Bà Lưu Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, tuyên án ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo PV L, do có kháng cáo của cha bị cáo là ông P V T và có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận ,, Thành phố H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1190/2021/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021.

- *Bị cáo:* PV L (tên gọi khác: Nhỏ), giới tính: Nam; Sinh ngày 05/9/2003 tại Quảng Bình; Thường trú: Xóm 3, thôn Pháp Kệ, xã G, huyện N, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông P V T và bà N T H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tòa án nhân dân Quận N xử phạt bị 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Cha bị cáo kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H kháng nghị bản án này.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại:

Bà H L B; sinh năm: 1997; nơi cư trú: 46/29 Trần Đình Xu Phường V, Quận H, Thành phố H (vắng mặt).

Ông T N L; sinh năm: 2000; nơi cư trú: Phú Lương, H, huyện G, Tỉnh H (vắng mặt).

Ông V M L; sinh năm: 1999; nơi cư trú: 399/10B Liên Tỉnh 5, Phường V, Quận D, Thành phố H (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông V C Y, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: 865 Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố H (vắng mặt).

Ông L H T, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: 881 Tỉnh Lộ 43, Khu phố 2, phường B, thành phố T, Thành phố H (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông P V T (Cha của bị cáo), sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Xóm 3, thôn Pháp Kệ, xã G, huyện H, tỉnh L (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Lợi: Ông N T G- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N HS, L T H, V H Q, P V N và H, tháng 11/2019, PV L(sinh ngày 05/9/2003) quen biết với N T H O (sinh năm 1996; ngụ tại Lạc Lâm, huyện D, tỉnh L) qua mạng xã hội, O rủ L vào TP.H để xin việc làm và ở cùng với O. Đầu tháng 12/2019, L vào TP.H ở trọ chung với O tại tầng 1 nhà số 538/107/43 Đoàn Văn Bơ, Phường L, Quận N. Cùng ở chung nhà trọ với O và L tại tầng lửng nhà số 538/107/43 Đoàn Văn Bơ, Phường L, Quận M là chị H L N B (sinh năm 1997, ngụ tại 46/29, Trần Đình Xu, phường C, Quận M, TP.H); anh T N L (sinh năm 2000, ngụ tại Phú Lương, H, huyện D, tỉnh P); anh V M L (sinh năm 1999, ngụ tại 399/10B, đường Liên Tỉnh 5, Phường B, Quận L, TP.H).

Khoảng 08 giờ 30 ngày 31/12/2019, O thức dậy đi chợ, còn L do không xin được việc làm nên cũng thức dậy dọn đồ cá nhân để về quê tại G. Khi đi xuống tầng lửng nhà số 538/107/43 Đoàn Văn Bơ, Phường C, Quận M, Lợi nhìn thấy chị N, anh N, anh L đang nằm ngủ, bên cạnh chỗ ngủ có để 03 điện thoại di động. Do bản thân không có tiền tiêu xài, L nảy sinh ý định lấy trộm các điện thoại di động của chị N, anh L, anh L để đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, L đi đến chỗ chị N đang nằm trên ghế sofa, dùng tay rút dây sạc rồi lấy điện thoại Iphone XsMax 512GB, màu trắng của chị N đang sạc để kế bên trái đầu chị N. L tiếp tục đi đến chỗ anh L đang nằm, lấy điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen–nhám đang để trên gối cạnh bên chân trái của anh L. Tiếp đến, L đi đến chỗ anh L đang nằm, dùng tay lấy điện thoại Iphone XsMax 64GB, màu trắng đang để kế đầu bên phải của anh L, rồi L mang theo đồ đạc cá nhân tẩu thoát khỏi nhà. Đến 12 giờ cùng ngày, chị N, anh L và anh L thức dậy phát hiện bị mất trộm điện thoại. Do điện thoại Iphone XsMax 512GB của chị N bị mất trộm có cài đặt định vị, chị N liền dùng điện thoại khác mở định vị lên và cùng bạn bè tiến hành truy tìm.

Đối với PV L sau khi tẩu thoát đã đi bộ đến Cửa hàng điện thoại trên đường Tôn Đản, Quận M (không rõ địa chỉ) bán điện thoại Samsung Galaxy A50 của L đang sử dụng được 1.100.000 đồng. L đón xe ôm Grab chở đến quận T để đón xe đi về G. Đến 11 giờ ngày 31/12/2019, L đến cửa hàng điện thoại Hoàng Linh tại số 881 Tỉnh Lộ 43, KP2, phường B, quận T bán điện thoại Iphone XsMax 64GB, màu trắng vừa lấy trộm của anh T N L, cho anh L H T (sinh năm 1985, ngụ tại 881 Tỉnh Lộ 43, KP2, phường B, quận T) được 5.000.000 đồng. L tiếp tục đi đến cửa hàng

điện thoại Minh Thức số 865 Tỉnh Lộ 43, KP5, phường T, quận T tiếp tục bán điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen– nhám vừa lấy trộm được của anh L, cho anh V C T (sinh năm 1990, ngụ tại 865 Tỉnh Lộ 43, KP5, phường T, quận B được 1.500.000 đồng. Có tiền, Lợi đi thuê nhà nghỉ (không rõ địa chỉ) trên đường Yên Thế, quận B nghỉ ngơi để chờ mua vé máy bay về quê. Sau đó, Lợi đi đến cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) trên đường Yên Thế, quận B mua 01 điện thoại hiệu Vivo, màu vàng giá 1.300.000 đồng để sử dụng cá nhân. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 31/12/2019, chị H B Ngọc và bạn trai là anh V (sinh năm 1984, ngụ tại 679/29/3 Phạm Văn Chiêu, Phường N, quận G) qua định vị phát hiện điện thoại Iphone XsMax 512GB của chị Ngọc bị mất trộm đang ở tại vị trí số 94 Yên Thế, Phường M, quận T nên chị Ngọc và anh Vũ đi đến địa chỉ trên để truy tìm. Chị Ngọc và anh Vũ nhìn thấy Lợi từ trong cửa hàng tiện lợi Circle K đi ra, định đi đến hỏi chuyện, Lợi nhìn thấy chị Ngọc liền bỏ chạy bộ tẩu thoát. Khi Lợi chạy đến trước số 16A Hát Giang, Phường B, quận T thì bị chị Ngọc và anh Vũ giữ lại cùng vật chứng là điện thoại Iphone XsMax 512G, màu trắng mà Lợi đã lấy trộm của chị Ngọc, đưa đến Công an Phường B, quận T để tố giác. Công an Phường 2, quận Tân Bình sau khi ghi nhận thông tin đã chuyển PV Lcùng vật chứng đến Công an Phường 14, Quận 4 để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, PV L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL66-84). Lợi đã giao nộp số tiền 5.360.000 đồng, là tiền do bán điện thoại mà có đồng thời chỉ chỗ cho Cơ quan điều tra thu hồi các điện thoại Iphone XsMax 64GB màu trắng và điện thoại Iphone 7 Plus 32GB màu đen nhám đã bán (BL97-98). Ngoài ra, chị N khai báo tài sản bị mất trộm ngoài điện thoại Iphone XsMax 512GB còn bị mất số tiền 5.100.000 đồng (BL90) nhưng L không thừa nhận. Quá trình điều tra, chị Ngọc khai lại trước đó đã đưa số tiền 5.100.000 đồng này cho mẹ là bà L T L (sinh năm 1966; ngụ tại 46/29 Trần Đình Xu, phường B, Quận L) để tiêu xài nên đã không bị mất trộm số tiền trên.

Tại Kết luận số 04/KL-HĐĐG ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Quận 4 kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XsMax, 512GB, màu trắng, số Imei 357264090876583, đã qua sử dụng có giá trị là 17.900.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus, 32GB, màu đen nhám, số Imei 355354084731100, đã qua sử dụng có giá trị là 2.990.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XsMax, 64GB, màu trắng, số Imei 357278097147335, đã qua sử dụng có giá trị là 12.000.000 đồng.

Đối với các vật chứng vụ án là điện thoại Iphone XsMax 512GB màu trắng, điện thoại Iphone 7 Plus 32GB màu đen nhám và điện thoại Iphone XsMax 64GB màu trắng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là chị N, anh L và anh L. Chị N, anh L và anh L đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh T và anh T có hành vi mua các điện thoại Iphone XsMax 64GB màu trắng và điện thoại Iphone 7 Plus 32GB màu đen nhám do PV L đem đến bán. Do anh T và anh T không biết các điện thoại trên là do L trộm cắp, nên không có cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, anh Tình yêu

cầu L có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đã trả cho Lợi để mua điện thoại Iphone XsMax 64GB, riêng anh T không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 03/12/2020, ông T là cha của bị cáo L đã trả lại 5.000.000 đồng cho anh T là số tiền anh T đã trả cho L để mua điện thoại Iphone XsMax 64GB và anhTình không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.360.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, Imei1: 863689037840937, Imei2: 863689037840929,

Tại Bản cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phan Văn Lợi về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số: 01/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Lợi 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần giải quyết vật chứng cụ thể:

- Số tiền 5.360.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, Imei1: 863689037840937, Imei2: 863689037840929 Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo L. Bị cáo L khai đã bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 của mình được 1.100.000 đồng để lấy tiền đón xe Grab di chuyển từ Quận 4 đến quận Thủ Đức. Tại T, bị cáo đã bán chiếc điện thoại Iphone XsMax 64GB, màu trắng lấy trộm của anh L, cho anh T được 5.000.000 đồng và tiếp tục bán điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen–nhám lấy trộm được của anh L cho anh T được 1.500.000 đồng. Bị cáo L đã gộp chung số tiền bán chiếc điện thoại của mình với số tiền bán 02 chiếc điện thoại lấy trộm để chi phí cho việc di chuyển từ Quận N sang quận T rồi đến quận T, chi phí thuê phòng khách sạn, chi phí ăn uống và 1.300.000 đồng mua 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng. Tại thời điểm bị mời về cơ quan điều tra làm việc, bị cáo L đã giao nộp số tiền 5.360.000 đồng là tiền do bán điện thoại trộm cắp mà có và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, Imei1: 863689037840937, Imei2: 863689037840929 do bị cáo L khai đã mua, trong đó có tiền từ bán điện thoại trộm cắp mà có. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng bị cáo đã mua với giá 1.300.000 đồng và 5.200.000 đồng đang tạm giữ, trả lại cho bị cáo 160.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 của bị cáo sau khi tiêu xài còn dư lại v.vv….tuyên án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 06/01/2021 cha của bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 05/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 11/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án trên với lý do:

Tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì khác, bị cáo đã tác động gia dình bồi thường cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì khác, riêng chiếc điện thoại hiệu Vivo màu vàng là điện thoại bị cáo mua bằng tiền riêng của bị cáo, bản án nhận định số tiền 5.200.000đ và chiếc điện thoại di động trên là do bị cáo mua từ tiền bán điện thoại trộm cắp mà có, tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là không có căn cứ.

Ngoài ra, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường số tiền 5.000.000đ cho anh T nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót, bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tôi lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự có đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP.

Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo và trả lại cho bị cáo số tiền 5.200.000đ và chiếc điện thoại hiệu Vivo màu vàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo rất ăn năn hối hận đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình; Cha của bị cáo là ông Phan Văn Tiến kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo và nộp cho Hội đồng xét xử bằng khen của ông Tiến về việc có thành tích xuất sắc trong công tác, và huy chương của cha ông Tiến là ông nội của bị cáo để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu:

Đơn kháng cáo của cha bị cáo L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H trong thời hạn luật định là hợp lệ trong hạn luật định theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tài sản đã thu hồi trả chi các bị hại và đã bồi thường cho những người liên quan, những người này cùng không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì khác; Về số tiền 5.200.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của bị cáo tòa cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước là không đúng pháp luật và gây bất lợi cho bị cáo; Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, tòa cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b, Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là có thiếu sót, tại phiên tòa phúc thẩm cha của bị cáo đã nộp cho Hội đồng xét xử các bằng khen, giấy khen v.vv…; Bị cáo phạm tội trong lúc nhất thời, là người chưa thành niên phạm tội, do vậy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án bản án sơ thẩm đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, trả lại số tiền 5.200.000 đồng cho cha bị cáo và chiếc điện thoại hiệu Vivo cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Tiến trình bày: Thống nhất với những đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H về việc xử lý vật chứng

cũng như hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo bởi lẽ trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, được tại ngoại bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, không vi phạm gì chứng minh bị cáo có khả năng tự cải tạo tốt không cần thiết phải cách ly xã hội, do vậy mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người liên quan, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b , Điều 51 của Bộ luật hình sự là có thiếu sót,ngoài ra đề nghị áp dụng thêm điểm h Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Phần đối đáp: Thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo không bào chữa bổ sung, không tham gia đối đáp chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của cha bị cáo là ông T làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bị cáo Phan Văn Tiến , người bào chữa và Kiểm sát viên đều thống nhất xác định bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì về phần dân sự tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người liên quan, những người này không có yêu cầu gì khác, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ tiền thu lợi bất chính của bị cáo và tịch thu chiếc điện thoại di động của bị cáo nộp ngân sách Nhà nước là không đúng. Do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H là có căn cứ.

Về mức hình phạt: Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 32.890.000 đồng.

Các tình tiết giảm nhẹ: Khi phạm tội là người chưa thành niên (trên 16, dưới 18t), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả người bị hại, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt v.vv….. đã được tòa cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điểm s, khoản 1, 2, Điều 51, Điều 9; Điều 101 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Việc tài sản đã thu hồi trả cho những người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người liên quan, những người này không có yêu cầu gì khác, tòa cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy

định tại điểm b Điều 51 của Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Văn Tiến 06(sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Tiến và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H về việc xừ lý vật chứng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điểm b, h, Khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo nên ông Phan Văn Tiến phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điểm b, Khoản 1, Điều 355 và 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điểm b,h, Khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông T; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

2. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận B Thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tiến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn Tiến : 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng, Imei: 863689037840937, Imei2: 863689037840929.

Trả lại cho ông Phan Văn Tiến số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn)đồng. (Theo (Giấy nộp tiền lập ngày 17/8/2020 vào tài khoản số 394909061835 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 04).

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H; (1)
- Công an huyện G, Tỉnh Quảng Bình (1)
- Trại tạm giam PC81B; (2)
- Công an Thành phố Hh (Phòng PC53); (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình. (1)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Người bị hại; (2)
- Lưu: VP, HS (TC 30)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN	THẨM PHÁN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Lệ Uyên	**Quách Thanh Bình**	**Hoàng Thị Bích Duyên**